

Dịch vụ Phật giáo ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thị Minh Ngọc¹

¹ Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: ngocnminh@yahoo.com

Nhận ngày 10 tháng 10 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

Tóm tắt: Tôn giáo Việt Nam có những đặc trưng riêng biệt, dù vẫn đi theo các xu thế phát triển chung của tôn giáo thế giới. Một trong những nét đặc trưng đó là sự phát triển của hệ thống dịch vụ tôn giáo, trong đó phải kể đến dịch vụ Phật giáo. Các hình thức dịch vụ tâm linh cơ bản của Phật giáo là: cầu an, cúng sao giải hạn, cầu siêu, đưa vong lên chùa, nghi lễ đám tang, bán khoán, nhập trạch, động thổ, bốc bát hương, v.v.. Đa số những người tham gia vào dịch vụ Phật giáo đều cảm thấy hài lòng với sự cung ứng các dịch vụ này của các cơ sở Phật giáo. Tuy nhiên, cũng có không ít những ý kiến trái chiều về giá trị đích thực của loại hình dịch vụ Phật giáo.

Từ khoá: Dịch vụ, tôn giáo, Phật giáo, tâm linh, Việt Nam.

Phân loại ngành: Tôn giáo học

Abstract: In Vietnam, religions have their own particularities, although they do follow the general development tendency of the world religions. One of the particularities is the development of the system of religious services, of which one cannot fail to mention Buddhist services. The Buddhist spiritual services consist of the following basic types: ceremonies to pray for safety and protection; worship of astrological signs for relieving a run of bad luck; masses to bring peace to the souls of the dead; ceremonies to bring their souls to the pagoda; funeral rites; ceremonies to consecrate one's child's life to Buddha, Mother Goddesses..., to move into a new house, those of ground breaking, and for making up a censer, etc. Most of the people taking part in the services feel satisfied with the service provision by Buddhist establishments. There remain, however, many contradictory opinions on the authentic value of Buddhist services.

Keywords: Service, religion, Buddhist, spiritual, Vietnam.

Subject classification: Religious studies

1. Giới thiệu

Xã hội hiện đại với xu thế toàn cầu hoá, hiện đại hoá và thế tục hoá đang tác động mạnh mẽ đến đời sống tôn giáo trên toàn thế giới; tạo nên sự phong phú đa sắc màu cho bức tranh tôn giáo. Tôn giáo Việt Nam cũng không đi ra ngoài những xu thế phát triển chung đó. Dịch vụ là một loại hoạt động không trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội; là một dạng hoạt động nhằm thỏa mãn trực tiếp những nhu cầu của từng cá nhân, nhóm xã hội, cộng đồng dân cư. Dịch vụ Phật giáo là dạng hoạt động cung ứng các nghi lễ Phật giáo nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của phật tử và cộng đồng những người có tâm thức hướng về Phật giáo, tin theo Phật giáo. Dịch vụ Phật giáo, trong đó có dịch vụ về tâm linh, ở Việt Nam đang phát triển mạnh. Các loại hình dịch vụ tâm linh chủ yếu của Phật giáo ở Việt Nam bao gồm: cầu an, cúng sao giải hạn, cầu siêu, đưa vong lên chùa, nghi lễ đám tang, bán khoán và chạy đàn... Bài viết này phân tích hoạt động của các dịch vụ Phật giáo nói trên ở Việt Nam và thái độ của người dân đối với các dịch vụ đó.

2. Các dịch vụ Phật giáo

2.1. Cầu an, cúng sao giải hạn

Cầu an, cúng sao giải hạn là những nghi lễ thực hiện với mục đích mang lại sự bình an cho người tham dự. Phật giáo nguyên thủy không có lễ cầu an. Cúng sao giải hạn là nghi lễ không thuộc nghi lễ Phật giáo. Tuy nhiên, trước nhu cầu của phật tử và người dân, gần đây, hầu hết các chùa đều cung ứng dịch vụ nghi lễ này vào tháng Giêng

âm lịch. Thông thường, lễ cầu an và cúng sao giải hạn được tiến hành vào trước rằm tháng Giêng âm lịch hàng năm. Quy trình cúng sao giải hạn rất khác biệt tại các chùa. Một số chùa quy định một ngày cố định hàng năm để cúng sao giải hạn (ví dụ chùa Phúc Khánh, Hà Nội, lễ cầu an vào tối ngày 14 tháng Giêng âm lịch; cúng sao La Hầu vào ngày 8 tháng Giêng âm lịch; cúng sao Thái Bạch vào ngày 15 tháng Giêng âm lịch; cúng sao Kế Đô vào ngày 18 tháng Giêng âm lịch). Một số chùa không phân biệt ngày cúng cầu an và cúng sao giải hạn. Ví dụ, ở chùa Quang Ân, Hà Nội, hàng năm ngày 6 tháng Giêng âm lịch, ngày 10 tháng Giêng âm lịch là những ngày thực hiện lễ cúng cầu an và cúng sao giải hạn. Một số chùa khác, đặc biệt những chùa không phải là tổ đình lớn, có nhiều phật tử, và những chùa vùng ven đô, nông thôn, không quy định ngày cụ thể hàng năm để tổ chức các khoá lễ này. Nhóm này có thể tổ chức một ngày trước rằm, không cố định theo từng năm, để thực hiện lễ cầu an và cúng sao giải hạn. Đồng thời, nhóm này có thể thực hiện lễ cầu an và cúng sao giải hạn vào bất kỳ ngày nào trong tháng Giêng theo yêu cầu của gia đình phật tử hay nhóm gia đình phật tử. Trong trường hợp đó, nghi lễ cầu an và cúng sao giải hạn gần như được gộp làm một. Lễ cúng cầu an hay cúng sao thông thường được tổ chức vào buổi tối.

Nhóm chùa có sự tách bạch nghi lễ cầu an và cúng sao giải hạn cũng có sự khác biệt về nghi thức thực hiện các khoá lễ này. ĐIỂM chung là, nghi lễ cầu an chỉ được thực hiện một lần trước hoặc trong ngày rằm tháng Giêng. Về nghi thức cúng sao giải hạn, có chùa dù tách khỏi nghi thức cầu an nhưng cũng chỉ thực hiện một lần vào đầu năm. Một nhóm nghi thức khác trong

việc cúng sao cầu giải hạn được tổ chức riêng biệt cho từng sao theo từng ngày cố định phụ thuộc vào yếu tố của sao, được tổ chức hàng tháng (ngày đầu năm được khuyến nghị là ngày quan trọng nhất).

Cầu an là nghi thức thực hiện cho mọi người, còn cúng sao giải hạn chỉ được tiến hành cho những người được cho là gặp phải các sao xấu trong năm (như các sao La Hầu, Kế Đô, Thái Bạch). Do có sự khác biệt về tính chất của hai khoá lễ cầu an và cúng sao giải hạn, nên đối với nhóm chùa có sự tách biệt hai khoá lễ này thì quy trình thực hiện của lễ cầu an và cúng sao giải hạn có khác biệt. Trong lễ cầu an, những chùa thuộc nhóm này chỉ thực hiện những nghi lễ để mang lại sự may mắn, tài lộc, bình an, sức khoẻ cho mọi thành viên đăng ký tham dự. Lễ cúng sao có sự lý giải về ý nghĩa của sao, tác động xấu của sao đến những người gặp phải sao này, những ngày cần tránh đối với sao này. Sau đó là nghi thức cầu an để những người gặp phải sao xấu hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của sao, được bình an, tài lộc, thăng tiến công danh, sức khoẻ. Các chùa không có sự tách biệt hai khoá lễ; vẫn thực hiện các nghi lễ cầu bình an, sức khoẻ, tài lộc cho mọi người; đồng thời xướng tên các sao để cầu mong người gặp phải sao đó tránh được những tác động tiêu cực một cách tối đa.

Cho đến nay chưa có quy định nào đối với tín đồ về cách thức tham gia khoá lễ cầu an và cúng sao giải hạn để đạt được kết quả tốt nhất (kết quả mà họ kỳ vọng). Về lễ cúng sao giải hạn, thường đại diện gia đình đến dự khoá lễ tại chùa, đa phần phụ nữ đi đại diện cho gia đình thực hiện nghi lễ này. Tỷ lệ gia đình mà nam giới tham dự hay toàn bộ người trong gia đình cùng tham dự không nhiều. Đối với cúng sao giải hạn,

thông thường người có sao hạn trực tiếp tham dự khoá lễ, tuy nhiên, ở nhiều gia đình, người phụ nữ đứng ra đi tham gia khoá lễ thay cho người có sao hạn. Điều này cho thấy, nếu nhìn từ góc độ an ninh tinh thần, hay giải toả tâm lý thì tôn giáo thực hiện chức năng an ninh tinh thần cho phụ nữ tốt hơn nam giới. Nhu cầu cúng cầu an, cúng sao giải hạn đầu năm là nhu cầu của người phụ nữ hơn là nam giới, đặc biệt là nhu cầu của người phụ nữ ở vị trí chủ gia đình. Phụ nữ chủ động đăng ký, trực tiếp tham gia thực hành nghi lễ cầu an và cúng sao giải hạn cho bản thân và người thân trong gia đình chiếm tỷ lệ cao. Nhiều người đàn ông coi đây là việc của vợ hoặc mẹ và họ cũng hoàn toàn không biết. Một người (nam, 60 tuổi, nghỉ hưu) nói: “tôi chưa bao giờ tham gia lễ cầu an hay cúng sao giải hạn cả. Bà nhà tôi tôi thấy cứ đầu năm lại nói là ra chùa đăng ký cho cả nhà rồi. Nhiều lúc về bà ấy dặn năm nay tôi sao gì tháng nào cẩn thận tôi cũng có nhớ đâu. Mình cũng thành tâm thôi mà”[2]. Trong bối cảnh kinh tế thị trường, cúng sao giải hạn cũng có nhiều biến thể. Một số người dùng hình thức chuyển khoản tiền lễ vào tài khoản của chùa hoặc sư trụ trì, sau đó thông báo đầy đủ thông tin bản thân và các thành viên trong gia đình; đến ngày, nhà chùa tự động thực hiện khoá lễ. Một người (nam, 32 tuổi, cán bộ văn phòng) nói: “Em từ mấy năm nay toàn chuyển khoản cho thầy trụ trì, mình là người quen mà, nên báo thông tin về mọi người trong gia đình, ngày thầy làm lễ, thầy gọi điện thoại nói nhớ thắp hương ở nhà nhé, nhưng lần thì nhớ lần thì bận cũng có làm được đâu. Mình đã chuyển tiền cho thầy làm là yên tâm rồi” [2]. Điều này cho thấy, ý nghĩa đích thực của việc cầu an, cúng sao giải hạn không được nhiều người

quan tâm. Mục đích của họ khi thực hiện khoá lễ này là muốn được Phật độ cho may mắn, khoẻ mạnh, công danh thăng tiến, giải trừ vận hạn trong năm.

Thực tế, cúng sao giải hạn không phải là khoá lễ của Phật giáo. Cúng sao giải hạn là nghi lễ Đạo giáo. Tại một số quốc gia và vùng lãnh thổ mà Đạo giáo phát triển như Đài Loan, cúng sao giải hạn được thực hiện tại các cơ sở Đạo giáo với tất cả 9 sao, cả tốt và xấu. Đạo giáo quan niệm rằng, mỗi năm, mỗi cá nhân, tùy theo tuổi của mình, chịu sự chi phối mạnh mẽ của một trong cửu tinh (9 sao). Do vậy, cúng sao mang ý nghĩa rằng người được sao tốt chiếu nếu cúng vị thần sao đó thì được hưởng cái tốt đó một cách trọn vẹn, còn người bị sao xấu chiếu nếu cúng sao thì hạn chế được tối đa cái xấu. Thông thường các chùa ở Đài Loan, đặc biệt những chùa theo Phật giáo chính thống không phải Phật giáo dân gian, không thực hiện nghi lễ này.

Cho đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam chưa có quy định cụ thể về cách thức tiến hành nghi lễ cầu an và cúng sao giải hạn; chưa thống nhất về vai trò, sự cần thiết phải thực hiện nghi lễ cầu an và cúng sao giải hạn. Vì thế, một số vùng miền hiện vẫn chưa chấp thuận sự hiện diện của loại hình nghi lễ cầu an và cúng sao giải hạn đầu năm. Điển hình là khu vực Tây Nguyên. Khảo sát của Viện Nghiên cứu tôn giáo năm 2014 tại 5 tỉnh Tây Nguyên cho thấy, ở Đắk Lắk nhiều chùa không thực hiện cúng sao giải hạn cũng như cầu an. Tuy nhiên, có chùa tại địa bàn này đã chấp nhận thực hiện hai loại nghi lễ này. Trong điều kiện xã hội hiện đại với mức độ lan tỏa thông tin nhanh chóng (đặc biệt qua những kênh truyền thông không chính thức như truyền miệng), nhiều tín đồ yêu cầu các

chùa cung ứng dịch vụ này. Trường hợp nhà chùa không đáp ứng, tín đồ vì mong muốn được thực hiện nghi lễ sẽ chuyển sinh hoạt sang chùa khác, thậm chí những tín đồ có điều kiện còn sang các địa bàn khác, tỉnh khác (nơi có cung ứng dịch vụ cầu an và cúng sao giải hạn). Một sư trụ trì chùa tại Đắk Lắk nói: “hiện một hai năm nay trên địa bàn đã bắt đầu một số chùa thực hiện cúng sao giải hạn và cầu an đầu năm. Chúng tôi không biết thế nào là đúng vì chưa có quy định cụ thể nào của Giáo hội. Chuyện thu tiền phục vụ khoá lễ rồi thực hiện khoá lễ theo quy trình nào cũng là chuyện vô cùng phức tạp. Năm đầu quy định số tiền cố định, dẫn đến phật tử có ý kiến. Sau không quy định số tiền để tùy tâm, cũng rất phức tạp” [2].

2.2. Cầu siêu, đưa vong lên chùa, dịch vụ nghi lễ đám tang

Cầu siêu là loại hình nghi lễ thực hiện với mục đích cầu cho người chết được siêu thoát, qua đó cũng cầu an cho người sống được an lạc. Nghi thức cúng cầu siêu cho người mất không phải là nghi lễ đích thực của Phật giáo. Tương truyền rằng, nghi lễ cầu siêu này bắt nguồn từ Trung Quốc vào đời Đường, thời Đường Huyền Tông. Năm 738, Đường Huyền Tông ban sắc lệnh toàn quốc mỗi quận xây một ngôi chùa cùng đặt tên là Khai Nguyên. Chùa do các quan địa phương trông coi và là nơi tổ chức các lễ tiết quốc gia. Năm 755, An Lộc Sơn nổi loạn kéo binh về chiếm kinh thành, vua Huyền Tông phải lánh nạn ở Tứ Xuyên. Một năm sau, loạn binh biến mới được dẹp yên. Quân sĩ chết trong chiến tranh nhiều vô kể. Triều đình ra chỉ dụ cho các chùa Khai Nguyên trong toàn quốc thỉnh chư tăng thiết lễ tụng

kinh cầu siêu độ cho binh sĩ tử trận. Từ đó, dân chúng làm theo và tục làm lễ cầu siêu cho người mất xuất hiện. Tục cầu siêu không biết truyền vào Việt Nam từ khi nào, tuy nhiên, sự hiện diện của nó tại Việt Nam được khẳng định qua sự hiện diện của văn bản “Mông Sơn thí thực văn”.

Cầu siêu, đưa vong lên chùa, nghi lễ đám tang là nghi lễ được nhiều gia đình (phật tử, cũng như không phải Phật tử) lựa chọn để làm những gì tốt nhất cho người thân đã mất. Cầu siêu không chỉ được thực hiện khi trong nhà có người mới mất, mà còn được thực hiện hàng năm vào lễ Vu Lan và vào bất cứ thời điểm nào trong năm theo yêu cầu của gia đình Phật tử. Nhiều gia đình gặp phải chuyện bất ổn cho rằng sự bất ổn đó là do gia tiên của mình trong cõi giới vô hình chưa được ở trong các cảnh giới tốt lành hay còn bị ở địa ngục, họ thực hiện nghi lễ cầu siêu để mong muốn gia tiên được chư Phật hộ trì về cõi Tịnh Độ của chư Phật hay thoát khỏi địa ngục. Thông tin về tình trạng gia tiên và lý do cần phải cầu siêu của các gia đình rất khác nhau, cho đến nay không có bằng chứng khoa học nào để khẳng định tính chính xác của nguồn gốc thông tin và mức độ cần thiết phải thực hiện nghi lễ cầu siêu này.

Đưa vong lên chùa là một nghi lễ hiện được nhiều gia đình lựa chọn khi trong nhà có người thân vừa mất. Trước kia, nghi lễ đưa vong lên chùa chỉ thực hiện đối với những gia đình không có con trai thờ tự. Trong trường hợp đó, khi còn sống, người ta thường làm công quả cho nhà chùa, cúng ruộng, tiền bạc cho nhà chùa để sau này khi mất gửi vong về chùa, nương tựa cửa Phật, không bị rơi vào cảnh vong không người cúng giỗ lang thang đói khát. Tuy nhiên, ngày nay, nghi lễ này được thực hiện một

cách phổ biến đối với các gia đình có người thờ tự và không có người thờ tự. Quan niệm của người dân về nghi lễ đưa vong lên chùa đã thay đổi. Họ đưa vong lên chùa để mong rằng người thân vừa mất được siêu thoát về cõi Tịnh Độ của chư Phật. Về cõi đó, một mặt, người thân được hưởng cảnh giới tốt lành, mặt khác, người thân sẽ quay về phù hộ độ trì cho con cháu, người trong gia đình được tốt hơn.

Khi gia đình có người mất, ngoài thực hiện nghi lễ đưa vong lên chùa, nhiều gia đình (cả Phật tử và không phải Phật tử) mời sư tăng thực hiện các nghi lễ trong các quy trình của đám tang cho người mất được siêu thoát. Nghi lễ này được thực hiện không giống nhau, tùy thuộc vào yêu cầu của gia đình tang quyến. Nghi lễ được bắt đầu bằng tụng kinh cầu nguyện cho người mất khi nhập quan; tiếp đó, tụng kinh trước khi di quan; tụng kinh tại đài hoá thân trước khi di quan vào đài hoá táng; và thực hiện lễ cúng 3 ngày tại gia đình. Có gia đình mời nhà chùa thực hiện đầy đủ các nghi lễ trên, có gia đình chỉ mời thực hiện một, hai nghi lễ, thông thường họ mời nhà chùa cúng 3 ngày tại gia đình.

2.3. Bán khoán

Bán khoán là nghi lễ dành cho trẻ em. Dân gian quan niệm rằng, đứa trẻ sinh ra nếu phạm phải giờ xấu, hoặc cung mệnh của bố và cung mệnh của mẹ khắc nhau (ví dụ phạm tuyệt mạng) thì đứa trẻ sẽ khó nuôi, hay bị đau ốm lặt vặt không rõ nguyên nhân. Để hoá giải chuyện này, người ta cho rằng cần phải mang đứa trẻ đến chùa gửi làm con Phật, con Mẫu, con Đức ông. Bán khoán nghĩa là mang con mình lên chùa bán lại cho Phật, Mẫu, Đức ông để đứa trẻ làm

con Phật, con Mẫu, con Đức ông. Các giờ sinh được coi là xấu đối với đứa trẻ là: giờ Quan sát, giờ Kim Xà thiết toả. Nghi lễ này không được ghi trong các kinh điển Phật giáo. Bởi lẽ Phật giáo không quan niệm có ngày giờ tốt xấu. Với đạo Phật, giờ nào cũng là giờ tốt khi mọi người khởi chánh niệm thiện, hành động với tâm thiện; giờ nào cũng là giờ xấu khi mọi người khởi ý nghĩ bất thiện, hành động bất thiện.

Bán khoán là nghi lễ dành cho trẻ em mới sinh. Thông thường lễ bán khoán được tiến hành ngay khi đứa trẻ mới ra đời trong vòng năm đầu, hoặc khi gia đình thấy đứa trẻ hay ốm đau không rõ nguyên nhân, đổi chiếu theo lịch dân gian thấy sinh phạm giờ xấu. Trẻ em được bán khoán sẽ được làm lễ chuộc lại cho bố mẹ vào năm đứa trẻ 13 tuổi. Tuy nhiên, hiện bán khoán không chỉ được thực hiện cho trẻ em dưới 13 tuổi với mong muốn đứa trẻ khoẻ mạnh không đau ốm, mà còn được thực hiện cả với những trẻ trên 13 tuổi. Mục đích bán khoán là để đứa trẻ trở nên ngoan ngoãn, thành người có ích. Ví dụ: bố mẹ muốn con mình không nghiện chơi game nhưng vì dạy con không được nên ra chùa thực hiện nghi lễ bán khoán con cho Đức ông với mong muốn Đức ông chỉ bảo con mình bỏ game, không sa vào tệ nạn xã hội. Bán khoán có hai hình thức: một là bán khoán tạm thời (từ lúc nhỏ đến năm 13 tuổi thì chuộc lại); hai là bán khoán vĩnh viễn (tức là bán khoán đứa trẻ cả đời cho nhà chùa, không chuộc lại). Chúng tôi chưa tìm thấy được quy định về nghi lễ này trong bất kỳ văn bản Phật giáo cũng như trong các phong tục, nghi lễ truyền thống. Vì thế, chúng tôi không xác định được hình thức nào trong hai hình thức trên là chính thống. Hiệu quả, giá trị của từng hình thức bán khoán cũng không được

xác định. Hình thức bán khoán vĩnh viễn chỉ xuất hiện gần đây, và nó được cho là một hình thức đơn giản của bán khoán. Bố mẹ khi đã bán khoán con trọn đời thì yên tâm rằng cả đời con của mình sẽ được chư Phật bảo hộ, từ đó họ không phải lo lắng đến lễ chuộc lại. Trước kia, người ta quan niệm rằng, nếu đứa trẻ bán khoán đến năm 13 tuổi không được chuộc lại thì vận số tương lai đứa trẻ có thể bị ảnh hưởng xấu.

2.4. Chạy đàn

Chạy đàn là một hình thức cầu phả độ gia tiên. Chạy đàn có thể được thực hiện vào bất kỳ thời gian nào trong năm khi người trong gia đình có mong muốn thực hiện nghi lễ phả độ cho toàn bộ gia tiên trong gia tộc được siêu thoát về cõi giới tốt lành hơn. Thông thường, khi gia đình và dòng họ gặp chuyện xấu liên tiếp không rõ nguyên nhân, hoặc tin rằng nguyên nhân là do gia tiên chưa được siêu thoát, thì gia đình và dòng tộc được khuyến cáo nên thực hiện nghi lễ chạy đàn phả độ gia tiên. Ngoài ra, nếu trong gia tộc người mất phạm trùng tang liên tiếp, gia đình cũng thường được khuyên nên thực hiện nghi lễ chạy đàn phả độ gia tiên để cắt trùng tang. Thực tế cho thấy, đến nay vẫn chưa có cơ sở để xác định những chuyện xấu trong gia đình, dòng tộc là do gia tiên đưa lại. Đa phần dựa vào lời thầy bói, thầy cúng, hoặc dựa vào cảm nhận cá nhân của người trong gia đình. Nghi lễ chạy đàn phả độ gia tiên có thể được tiến hành tại chùa và tại nhà thờ dòng họ. Tuy nhiên, nghi lễ này thường được tổ chức tại chùa. Thời gian thực hiện nghi lễ chạy đàn phả độ gia tiên kéo dài 2-3 ngày. Do thời gian kéo dài và nghi lễ chạy đàn có chi phí khá lớn, nên nhiều trường hợp, nghi lễ chạy

đàn được thực hiện cho 2-3 gia đình một lúc. Các nghi lễ cơ bản gồm: tiếp linh, tán canh ai và tụng kinh, cúng Phật, triệu linh, khai phương phá ngục...

3. Thái độ của người dân về các dịch vụ Phật giáo

Dịch vụ Phật giáo từ nhiều năm nay đã thực sự đáp ứng nhu cầu tâm linh của một bộ phận người dân Việt Nam, cho dù trên thực tế còn nhiều ý kiến trái chiều về các dịch vụ này. Vào dịp đầu năm, nhiều gia đình (dù là phật tử hay không là phật tử) thực hiện lễ cầu an, cúng sao giải hạn (nếu bản thân và người trong gia đình gặp phải sao xấu) với mong muốn một năm tốt lành đến với bản thân và người trong gia đình. Một người (nữ, 32 tuổi, buôn bán nhỏ) nói: “Năm nào nhà tôi cũng làm lễ cầu an đầu năm, trong gia đình ai có sao xấu cũng đều dâng sao giải hạn ở chùa hết. Có thờ có thiêng, có kiêng có lành mà” [2]. Nhiều người do cảm thấy không yên tâm khi thực hiện lễ cầu an ở một chùa nên thực hiện nghi thức cầu an và cúng sao giải hạn tại nhiều chùa. Đây là cách nghĩ của một bộ phận không nhỏ người dân. Một người (nữ, 55 tuổi, nghỉ hưu) nói: “Tôi thường đăng ký lễ cầu an mấy nơi, chùa gần nhà rồi chùa Phúc Khánh. Chùa gần vì mình thấy gần gũi hay đi còn Phúc Khánh thì thấy đông lắm nhiều người nói chùa thiêng. Mình đi chùa càng đi được nhiều chùa đầu năm càng tốt mà” [2].

Đa số phật tử Hà Nội cho rằng, việc thực hiện nghi lễ cầu an và cúng sao giải hạn tại các chùa đầu năm là cần thiết, đáp ứng nhu cầu tâm linh mong muốn có sự bình an, mạnh khỏe, mọi việc hanh thông trong năm mới. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng

tính hiệu quả của những khóa lễ cầu an và cúng sao giải hạn này không thể đo lường. Người tham dự làm theo thói quen mà thôi. Một số người tuy ghi danh vào các khóa lễ nhưng chưa bao giờ tham dự, và cũng không tin rằng một khóa lễ, đầu năm có thể giúp họ giải được vận hạn. Một người (nam 62 tuổi, nghỉ hưu) nói: “Con người sống theo nhân quả, nghiệp báo. Đã tạo nghiệp rồi không thể nào một khóa lễ đầu năm mà giải được. Muốn gặp chuyện an lành thì hãy sống tốt, đừng làm việc xấu” [2].

Về cách thức tổ chức nghi lễ cầu an, một số người mong muốn được thực hiện nghi lễ này tại chùa nổi tiếng (hay được coi là thiêng) như Phúc Khánh. Lễ cầu an tại chùa Phúc Khánh có khi lên tới hàng vạn người tham dự và để có được một chỗ ngồi dự lễ trong sân, người tham dự phải đến trước giờ lễ khoảng 5 giờ đồng hồ. Tuy nhiên, họ vẫn cảm thấy hoan hỉ khi tham dự. Số người không thể chen chân tới cổng chùa thì đứng ngay ngoài đường lễ vọng. Tuy vậy, họ cảm thấy hoan hỉ với điều kiện tham dự không mấy trang nghiêm này. Một số khác cho rằng, chùa khi đông quá thì thực hiện nghi lễ không được chu đáo. Từ đó họ lựa chọn một chùa khác với khóa lễ không quá đông người tham dự. Một người (nữ, 42 tuổi, cán bộ) nói: “Phật ở đâu cũng vậy, cốt ở thành tâm là Phật chứng, không nhất thiết phải đến chùa này mới tốt hay chùa kia thì cầu không thiêng” [2].

Nhiều chùa tổ chức khóa lễ vào nhiều ngày khác nhau trong thời gian trước rằm tháng Giêng để phục vụ phật tử được chu đáo. Ở những chùa này, số của từng gia đình đều được chủ lễ xướng lên. Việc nghe thấy số cúng tên mình, tên người trong gia đình được chủ lễ xướng lên mang lại cảm giác yên tâm cho người tham dự khóa lễ.

Một người (nữ, 67 tuổi, nghỉ hưu) nói: “Tôi thích thực hiện lễ cầu an và cúng sao ở chùa này vì nhà chùa làm cẩn thận lắm, sợ từng nhà đều đọc hết. Nhiều chùa họ không có đọc sớ, mình không biết được họ có làm sớ cho mình hay bỏ sót” [2].

Với nghi lễ cầu siêu, một số người cho rằng cầu siêu đưa vong lên chùa là cần thiết. Đây là việc con cháu nên thực hiện với người thân đã mất để họ được về cõi Phật. Một người (nữ, 35 tuổi, cán bộ) nói: “Nhà tôi có người mất cũng đưa vong lên chùa. Vong nương nhờ cửa Phật được siêu thoát, con cháu cũng nhẹ nhàng”[2]. Tuy nhiên, gần đây, một số gia đình còn có con trai nối dõi đã không đưa vong lên chùa. Họ cho rằng, nhà còn người thờ cúng không nhất thiết phải đưa vong lên chùa. Thực tế, nhiều gia đình đưa vong lên chùa nhưng tuần rằm hay thậm chí ngày giỗ chỉ thực hiện lễ cúng giỗ tại nhà. Theo nhiều người, mục đích đưa vong lên chùa là để vong nương nhờ cửa Phật được siêu thoát, còn việc cúng vong tại nhà vẫn được thực hiện theo nghi lễ truyền thống. Do vậy, cho dù đã đưa vong lên chùa, họ vẫn thực hiện nghi lễ thờ cúng người đã mất tại gia đình.

Một số gia đình còn tranh cãi về ý nghĩa của cầu siêu, chạy đàn phả độ gia tiên. Yếu tố dễ dẫn đến bất đồng trong gia đình khi thực hiện nghi lễ này là kinh phí. Kinh phí cho lễ chạy đàn phả độ gia tiên rất lớn, thông thường từ vài chục triệu đến vài trăm triệu đồng. Điều này là quá sức chi trả cho một số thành viên trong gia đình. Nhiều người cho rằng, đối với việc tâm linh, người đóng góp nhiều có thể được hưởng lộc nhiều hơn người khác. Do vậy, cho dù một số thành viên gia đình, dòng họ có điều kiện sẵn sàng chi trả chi phí tài chính để thực hiện khóa lễ, nhưng không được sự đồng thuận của các

thành viên không đủ khả năng.

Trong bối cảnh không thể có thước đo khoa học cho hoạt động tâm linh, đồng thời niềm tin vào hệ thống thầy cúng suy giảm, dịch vụ nghi lễ Phật giáo được nhiều người lựa chọn. Đây cũng là xu thế nhập thể đi sâu vào đời sống xã hội của Phật giáo Việt Nam hiện nay. Dịch vụ Phật giáo cần được nhìn nhận như một phương tiện giáo hoá để người dân có niềm tin vào đạo Phật. Bên cạnh đó, tư tưởng giải thoát của Phật giáo vẫn cần được truyền tải để giúp phật tử thoát được tam độc (tham, sân, si); thấu được lý vô thường, vô ngã; loại bỏ được vô minh; từ đó mà dứt nhân quả, nghiệp báo.

4. Kết luận

Phật giáo Việt Nam đang trên đà phát triển và hội nhập sâu rộng vào đời sống xã hội. Trong những năm qua, cùng với các tôn giáo khác, Phật giáo thực sự đáp ứng được nhu cầu tâm linh của hầu hết người dân Việt Nam. Tư tưởng Phật giáo được coi là gần gũi với người Việt và trong suốt chiều dài lịch sử, hệ tư tưởng Phật giáo lúc được coi trọng là hệ tư tưởng chủ đạo, lúc chìm lắng âm thầm trong dân gian. Đến nay, sau bao thăng trầm, những triết lý Phật giáo, lối sống Phật giáo (như quan niệm về nhân quả, thiện ác, nghiệp báo, luân hồi, giải thoát) vẫn luôn được người Việt trân trọng. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, con người chịu nhiều áp lực về mọi chiều cạnh của cuộc sống. Nhu cầu tìm đến một chỗ dựa tinh thần trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Cuộc sống đời thường đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với tôn giáo, trong đó có Phật giáo. Dịch vụ Phật giáo được hình thành trên cơ

sở đáp ứng nhu cầu của tín đồ và người dân. Hệ thống dịch vụ Phật giáo rất phong phú đa dạng, và sự phát triển của hệ thống dịch vụ này thích ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội. Điều đáng nói là, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho đến nay chưa có quy định cụ thể nào về cách thức tổ chức các loại hình dịch vụ này. Do vậy, mỗi chùa thực hiện một kiểu tùy theo điều kiện của mình. Nó tạo nên tính không chính thống và thống nhất từ quan niệm đến nghi lễ của hệ thống dịch vụ Phật giáo. Theo chúng tôi, nếu nhận thấy đây là nhu cầu chính đáng của phật tử và người dân có tinh thần hướng đích Phật giáo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên có văn bản quy định chính thức về cách thức tổ chức nghi lễ các loại hình dịch vụ Phật giáo hiện đang được cung ứng một cách phổ biến hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Quang Hưng (2012), *Xu hướng thế tục hóa tôn giáo trên thế giới hiện nay*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thị Minh Ngọc (2015), *Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu cấp cơ sở “Vai trò tôn giáo trong việc xây dựng niềm tin xã hội”*, Viện Xã hội học, Hà Nội.
- [3] Viện Thông tin khoa học xã hội (1998), *Tôn giáo và đời sống hiện đại*, Nhà xuất bản khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Warner, R. S. (1993), “Work in progress toward a new paradigm for the sociological study of religion in the United States”, *American Journal of Sociology*, 98 (5), 1044-1093.
- [5] Finke, R. and Stark R. (1992), *The churching of America: Winners and losers in our religious economy*, Rutgers University, New Brunswick, NJ.